

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/04/2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Duyên và ông Nguyễn Công Thẩm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai An - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST ngày 24 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/04/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Sinh T - sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: xóm X, xã N, TP.V, tỉnh Nghệ An - Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hằng M - sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: khối T, phường H, TP.V, Nghệ An - Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2023, bản tự khai ngày 09/02/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Sinh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Trần Thị Hằng M là vợ chồng, có tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 do UBND phường H, TP.V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/05/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, gây bất hòa trong gia đình. Khoảng tháng 10/2022 thì chị Hằng M bỏ về bên ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân cho đến nay, không còn quan tâm, thăm hỏi nhau nữa. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị Hằng M để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về quan hệ tài sản: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là chị Trần Thị Hằng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thì chị Hằng M hiện nay vẫn đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối T, phường H, TP.V, Nghệ An nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ... nhiều lần nhưng chị Hằng M vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: xử cho anh Nguyễn Sinh T được ly hôn với chị Trần Thị Hằng M; về con chung: vợ chồng không có con chung; về tài sản: đề nghị HĐXX không xem xét; về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại thành phố V nên Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Trần Thị Hằng M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hằng M.

[2]. Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Sinh T và chị Trần Thị Hằng M là vợ chồng, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, TP.V, tỉnh

Nghệ An ngày 12/05/2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Hằng M là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy: quá trình chung sống giữa anh T và chị Hằng M hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không còn phù hợp. Vợ chồng sống ly thân đã hơn 06 tháng nay, hai bên không còn liên lạc hay quan tâm thăm hỏi nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng thời gian anh T, chị My chung sống hạnh phúc ngắn; mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng; tình cảm vợ chồng không còn, từ khi ly thân đến nay cũng không có giải pháp gì để đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Hằng M không đến Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản nào nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đề ra được phương án gì để khắc phục tình trạng vợ chồng, chứng tỏ chị Hằng M cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm; cuộc hôn nhân của anh T, chị Hằng M không đem lại hạnh phúc cho các bên. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh T yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Hằng M là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Qua lời khai của anh T và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh T và chị Hằng M không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Hằng M vắng mặt không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, Luật 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Sinh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Sinh T được ly hôn chị Trần Thị Hằng M.

2. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh T và chị Hằng M không có con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Sinh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số AA/2022/0001469 ngày 06/01/2023.

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND phường H, TP.V, N.An
- Các đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Nữ Hạnh Dung**